

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2025

V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Đây.

2. Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú: Ông Trần Văn Tấn - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại số 243A, đường Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị Mỹ L, sinh năm 1991 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Nơi làm việc: Số A ĐKi, Phường PT, Thành Phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Hà Mạnh Q, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp C, xã HG, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn chị Châu Thị Mỹ L trình bày.

Chị và anh Hà Mạnh Q quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị và anh Q tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 24/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại ấp Chợ, xã Hàm Giang. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 do chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, nay chị xin rút lại không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, là do vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, bất đồng quan điểm sống, khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên cũng không quan tâm đến hai vợ chồng hàn gắn lại, chị xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về tài sản chung theo đơn khởi kiện chị có liệt kê gồm: 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất 2298; các thửa đất 623, 630, 631, 2112, do anh Hà Mạnh Q đứng tên và quản lý. Nhà, đất tại Ấp C, xã HG, huyện TC, tỉnh Trà Vinh chị mỗi người hưởng 1/2, chị yêu cầu được hưởng giá trị. Qua trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị xin rút lại yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017. Về cấp dưỡng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xin rút lại nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Hà Mạnh Q trình bày: Anh với chị L quen biết nhau và chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 do chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung đã thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh xác định là do vợ chồng thường xuyên cãi vã và kêu chị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh thống nhất ly hôn với chị Châu Thị Mỹ L.

Về con chung: Anh thống nhất giao con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 cho chị L được tiếp tục nuôi. Về cấp dưỡng anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đã thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, về tài sản chung xin rút lại không yêu cầu Tòa án xem xét, về nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị Mỹ L.

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 cho chị Châu Thị Mỹ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn sống chung với mẹ là chị L.

Đình chỉ giải quyết phần nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Châu Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với anh Hà Mạnh Q. Bị đơn anh Hà Mạnh Q, địa chỉ Ấp C, xã HG, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Hà Mạnh Q vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Châu Thị Mỹ L với anh Hà Mạnh Q kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Châu Thị Mỹ L và anh Hà Mạnh Q do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp và chị Mỹ L giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị L và anh Q là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị Châu Thị Mỹ L và anh Hà Mạnh Q xét thấy: Chị L và anh Q đều xác định vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau và hiện nay hai vợ chồng đã ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Châu Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Q. Anh Q có lời khai thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị L.

[4] Về con chung: Hiện con chung chị L đang nuôi dưỡng và có yêu cầu được nuôi con chung. Anh Q có lời khai thống nhất giao con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 cho chị L nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho cuộc sống của con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với mẹ nên giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng chị L xin rút lại không yêu cầu anh Quận cấp dưỡng nuôi con nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị L xin rút lại yêu cầu nên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Chị L và anh Q đều khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Châu Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56. 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Mỹ L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hà Mạnh Q.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Mỹ H, sinh ngày 15/3/2017 cho chị Châu Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn sống chung với mẹ là chị L. Đình chỉ giải quyết về cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Châu Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Châu Thị Mỹ L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002791 ngày 27/11/2024, chị Châu Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Châu Thị Mỹ L số tiền 7.250.000 đồng theo biên lai thu số 0002792 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về quyền kháng cáo: Chị Châu Thị Mỹ L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Mạnh Q vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia